

# GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT



## HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2026

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH MTV CAO SU PHÚ RIỀNG  
Địa chỉ: Khu 3, Xã Bản Nguyên, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam  
Điện thoại: 0977 019 898 E-mail: congtycpthuonglong@gmail.com  
Người đại diện: LÊ HẢI NAM  
Chức vụ: CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - TỔNG GIÁM ĐỐC  
Người liên hệ: LÊ HẢI KHÁNH Số điện thoại: 0949 911 933  
Email: lkhanh11@gmail.com Di động: 0949 911 933

**\* Đăng ký tham gia Giải thưởng Sao Vàng đất Việt 2026 cho thương hiệu:**

- Tên gọi thương hiệu: BÊ TÔNG THUỜNG LONG
- Mã ngành nghề (*chiếu theo Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam (VSIC), ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ*):

Nộp hồ sơ đăng ký tham gia tại:

(Phần do Ban tổ chức ghi)

Ngày nhận hồ sơ: ...../...../2026

Mã số hồ sơ: .....

Mã ngành nghề: .....

# PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2026

## DANH MỤC HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2026

1. Phiếu đăng ký tham gia (theo mẫu) -
2. Bản sao Đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp -
3. Báo cáo đánh giá năng lực cạnh tranh của thương hiệu đăng ký tham gia Giải thưởng (theo mẫu) -
4. Logo thương hiệu đăng ký tham gia Giải thưởng (gửi qua email [doanhnhantre@vyea.org.vn](mailto:doanhnhantre@vyea.org.vn), đặt tiêu đề mail theo cú pháp “Logo Công ty ... đăng ký tham gia Giải thưởng Sao Vàng đất Việt 2026”) -
5. Bản sao các tài liệu liên quan chứng minh cho các thông tin trong báo cáo đánh giá năng lực cạnh tranh của thương hiệu đăng ký tham gia Giải thưởng:
  - Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp năm 2025 (hoặc cung cấp Tờ kê khai về nộp thuế năm 2025 và Xác nhận của cơ quan quản lý thuế về số nộp theo đúng tờ kê khai). -
  - Xác nhận của Bảo hiểm xã hội địa phương về việc đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đến hết quý II năm 2026 (hoặc Thông báo kết quả đóng Bảo hiểm xã hội cho người lao động đến hết quý II năm 2026 có xác nhận của Bảo hiểm xã hội). -
  - Báo cáo tài chính của doanh nghiệp năm 2024, 2025 (khuyến khích đã được kiểm toán); Báo cáo quyết toán thuế năm 2024, 2025. -
  - Đăng ký tiêu chuẩn chất lượng. -
  - Đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ. -
  - Các loại chứng chỉ, chứng nhận về: quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, trách nhiệm xã hội...
  - Các loại huân chương, huy chương, bằng khen cấp tỉnh trở lên từ năm năm 2023 trở lại đây. -
  - Và các tài liệu, giấy tờ liên quan khác (nếu có).

### **Ghi chú:**

- Các doanh nghiệp có thể tải mẫu hồ sơ và hướng dẫn đăng ký tham gia Giải thưởng tại Website: <https://vyea.org.vn/giai-thuong-sao-vang-dat-viet> hoặc liên hệ với Văn phòng Hội Doanh nhân trẻ tại các tỉnh, thành phố, đơn vị trực thuộc hoặc Văn phòng Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam – **ĐT: 0246.2631837** để được cung cấp và hướng dẫn.
- Thời hạn nộp hồ sơ: Hồ sơ đăng ký tham gia của DN cần được nộp 02 bộ tại Hội Doanh nhân trẻ; Hội LHTN các tỉnh, thành phố (nơi đăng ký kinh doanh) hoặc đơn vị đề cử khác, đồng thời bản mềm hồ sơ được gửi về địa chỉ email của Ban tổ chức chương trình: [doanhnhantre@vyea.org.vn](mailto:doanhnhantre@vyea.org.vn) **trước ngày 15/9/2026**. Các đơn vị tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp sẽ xem xét và gửi hồ sơ được đề cử về Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam **trước ngày 30/9/2026**.

## PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2026

**Kính gửi: TRUNG ƯƠNG HỘI DOANH NHÂN TRẺ VIỆT NAM**

**1- Thông tin cơ bản về doanh nghiệp:**

2- Tên doanh nghiệp (tiếng Việt): CÔNG TY TNHH CAO SU THUẬN LỢI

3- Tên doanh nghiệp (tiếng Anh): THUAN LOI RUBBER CO.,LTD

4- Địa chỉ: Đường ĐT741, thôn Thuận Hoà, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

5- Điện thoại: 02713 820 065      Email: info@thuanloirubber.com  
Website: www.thuanloirubber.vn

6- Giấy CN ĐKKD số: 3800239811      Ngày cấp: 01/07/2004

Cơ quan cấp: Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Phước - Phòng đăng ký kinh doanh

7- Năm thành lập: 2004

8- Mã số bảo hiểm xã hội:

9- Mã số thuế: 3800239811

10- Tên người đại diện theo pháp luật: Trương Thị Dung      Nam / Nữ: Nữ  
Chức vụ: Tổng Giám Đốc

11- Loại hình doanh nghiệp (theo quy định tại Luật Doanh nghiệp):

☐ Tập đoàn kinh tế

☐ Công ty hợp danh

☐ Doanh nghiệp nhà nước

☐ Doanh nghiệp tư nhân

X ☒ Công ty TNHH

☐ Công ty cổ phần

☐ Công ty TNHH 1 thành viên

☐ Loại hình khác

☐ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

.....

**I- Thông tin về thương hiệu đăng ký tham gia Giải thưởng:**

1. Tên gọi Thương hiệu: Cao su Thuận Lợi (Phiên âm tiếng Việt)

2. Tên Tiếng Anh của thương hiệu: Thuan Loi Rubber

3. Danh sách các sản phẩm, dịch vụ mang tên thương hiệu:

***Chúng tôi đăng ký tham gia Giải thưởng Sao Vàng đất Việt 2026 và xin chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin nêu trong hồ sơ của doanh nghiệp gửi kèm theo phiếu đăng ký này. Chúng tôi cam kết tuân thủ Quy chế Giải thưởng cùng các quy định của Ban tổ chức.***

**Ý kiến của đơn vị giới thiệu, đề cử**  
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày ... tháng ... năm 2026

**Đại diện doanh nghiệp**  
(Ký tên, đóng dấu)

## PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2026

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA THƯƠNG HIỆU THAM GIA GIẢI THƯỞNG

#### I. Tóm tắt kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

1. Doanh nghiệp cung cấp Báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán (nếu có) năm 2024 và năm 2025 để Ban tổ chức lấy dữ liệu về kết quả kinh doanh.

Đối với các doanh nghiệp có nhiều công ty con, chi nhánh, nếu sử dụng số liệu hợp nhất thì cung cấp Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo kiểm toán hợp nhất (nếu có).

#### 2. Một số chỉ tiêu khác

| ST<br>T | Chỉ tiêu                                                 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|---------|----------------------------------------------------------|----------|----------|
| 1       | Doanh thu xuất khẩu (triệu USD)                          |          |          |
| 2       | Nộp ngân sách (tỷ đồng)                                  |          |          |
| 3       | Tổng số lao động (người)                                 |          |          |
| -       | Số lao động thường xuyên                                 |          |          |
| -       | Số lao động thời vụ                                      |          |          |
| 4       | Thu nhập bình quân của người lao động (triệu đồng/tháng) |          |          |
| 5       | Ngân sách cho an sinh xã hội (tỷ đồng)                   |          |          |

#### Lưu ý:

- Các số liệu về giá trị trong phần này cũng như ở các phần khác trong báo cáo cần được thống nhất trong việc sử dụng dấu phẩy (,) để ngăn cách hàng nghìn, hàng triệu,... và dấu chấm (.) ngăn cách giữa số nguyên và số lẻ thập phân.

- Quy tắc làm tròn: Làm tròn đến hai chữ số sau hàng thập phân.

#### 3. Tóm tắt các bước phát triển quan trọng của doanh nghiệp (tối đa 500 chữ).

4. Các liên kết hiện tại của Doanh nghiệp (Kể tên các hiệp hội, tổ chức mà Doanh nghiệp đang là thành viên, các liên doanh, liên kết mà Doanh nghiệp tham gia).

5. Các thành tích mà doanh nghiệp đã đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác xã hội (các chứng nhận, khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên từ năm 2023 trở lại đây mà Doanh nghiệp đã đạt được)

#### II. Danh mục tổng hợp sản phẩm, dịch vụ mang thương hiệu:

Đơn vị: tỷ đồng

| TT | Tên sản phẩm, dịch vụ mang thương hiệu | Năm đưa sản phẩm ra thị trường | Tổng doanh thu và doanh thu xuất khẩu |          |
|----|----------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|----------|
|    |                                        |                                | Năm 2024                              | Năm 2025 |
|    |                                        |                                |                                       |          |

## PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2026

|     |           |  | Tổng doanh thu | Doanh thu xuất khẩu | Tổng doanh thu | Doanh thu xuất khẩu |
|-----|-----------|--|----------------|---------------------|----------------|---------------------|
| 1   | Dòng SP 1 |  |                |                     |                |                     |
| 2   | Dòng SP 2 |  |                |                     |                |                     |
| ... |           |  |                |                     |                |                     |

**III. Quy mô thị trường, thị phần** (liệt kê các thị trường chính trong nước, thị trường xuất khẩu, phân khúc thị trường và thị phần của sản phẩm - tính bằng doanh số bán hàng của doanh nghiệp trên tổng doanh số của thị trường).

| TT  | Thị trường (địa bàn) tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ mang thương hiệu | Tỷ lệ % thị phần và tốc độ tăng trưởng thị phần |             |          |             |
|-----|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|----------|-------------|
|     |                                                                  | Năm 2024                                        |             | Năm 2025 |             |
|     |                                                                  | Thị phần                                        | Tăng trưởng | Thị phần | Tăng trưởng |
| 1   |                                                                  |                                                 |             |          |             |
| 2   |                                                                  |                                                 |             |          |             |
| ... |                                                                  |                                                 |             |          |             |

### IV. Ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế số

#### 1. Doanh nghiệp đang áp dụng (tích “v” vào các ô tương ứng)

- ☐ ERP (Hệ thống Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp)  
☐ CRM (Hệ thống Quản lý quan hệ khách hàng)  
☐ HRM (Hệ thống Quản trị nguồn nhân lực)  
☐ Hóa đơn điện tử  
☐ Chữ ký số  
☐ Văn phòng điện tử  
☐ Thương mại điện tử  
☐ AI  
☐ Tự động hóa  
☐ Khác (ghi rõ): .....

#### 2. Mức độ chuyển đổi số (tích “v” vào ô tương ứng)

- ☐ Chưa triển khai  
☐ Đang triển khai một phần  
☐ Đã triển khai đồng bộ

#### 3. Hiệu quả đạt được (tích “v” vào các ô tương ứng)

## PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2026

- ☐ Giảm chi phí
- ☐ Tăng năng suất
- ☐ Tăng doanh thu
- ☐ Mở rộng thị trường
- ☐ Nâng cao trải nghiệm khách hàng
- ☐ Khác: .....

#### 4. Hoạt động kinh tế số (nếu có)

Tỷ trọng doanh thu từ hoạt động kinh tế số:

- ☐ Dưới 10%
- ☐ 10 - 30%
- ☐ 30 - 50%
- ☐ Trên 50%

*Mô tả ngắn gọn (không quá 150 từ)*

.....

.....

.....

#### V. Chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn

##### 1. Hoạt động chuyển đổi xanh:

- ☐ Điện mặt trời
- ☐ Tiết kiệm năng lượng
- ☐ Tiết kiệm nước
- ☐ Nguyên liệu thân thiện môi trường
- ☐ Bao bì xanh
- ☐ ESG
- ☐ Chứng nhận môi trường
- ☐ Khác: .....

##### 2. Chứng nhận:

- ☐ ISO 14001
- ☐ ISO 50001
- ☐ LEED
- ☐ FSC
- ☐ LOTUS
- ☐ Green Mark
- ☐ IFC EDGE
- ☐ Khác: .....

##### 3. Kinh tế tuần hoàn: Doanh nghiệp có:

- ☐ Tái sử dụng phụ phẩm
- ☐ Tái chế nguyên liệu

## PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2026

- ☐ Tái sử dụng nước  
☐ Bao bì tái chế  
☐ Zero Waste (Không rác thải)  
☐ Khác: .....

### **Mô tả ngắn gọn (Không quá 150 từ)**

.....  
 .....  
 .....

### **VI. Bảo vệ thương hiệu:**

Đăng ký, quản lý và bảo hộ trong nước, quốc tế đối với các yếu tố nhận diện thương hiệu của doanh nghiệp như: nhãn hiệu, tên thương mại, logo, slogan, bao bì, tên miền và các dấu hiệu phân biệt khác. Doanh nghiệp liệt kê văn bằng bảo hộ, giấy chứng nhận đăng ký hoặc tài liệu chứng minh việc xây dựng, quản trị và bảo vệ thương hiệu; gửi kèm minh chứng (nếu có).

- .....  
 - .....  
 - .....

### **VII. Đổi mới sáng tạo**

- Các Bằng khen, Chứng chỉ, Bằng sáng chế (được cấp bởi các cơ quan sở hữu trí tuệ như: USPTO (Cục Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ), EPO (Cơ quan sáng chế châu Âu), JPO (Cục Sáng chế Nhật Bản), KIPO (Cơ quan SHTT Hàn Quốc), CNIPA (Cục SHTT quốc gia Trung Quốc), Cục Sở hữu trí tuệ (của Bộ KH-CN Việt Nam): liệt kê và gửi kèm minh chứng đính kèm (nếu có)

- .....  
 - .....  
 - .....

- Sản phẩm/dịch vụ mới trong từ năm 2024 trở lại đây:

| ST<br>T | Tên sản phẩm/dịch vụ mới | Năm ra mắt | Công nghệ/giải pháp mới áp dụng | Doanh thu từ sản phẩm (tỷ đồng) |
|---------|--------------------------|------------|---------------------------------|---------------------------------|
| 1       |                          |            |                                 |                                 |
| 2       |                          |            |                                 |                                 |
| .....   |                          |            |                                 |                                 |

- **Mô tả ngắn gọn về sản phẩm, dịch vụ mới (tối đa 150 từ), nêu bật định hướng đổi mới, mô hình triển khai, giá trị khác biệt, khả năng ứng dụng, thương mại hóa và hiệu quả mang lại đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh.**

.....  
 .....  
 .....

## PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2026

- Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo hiện nay doanh nghiệp đang triển khai:

| STT | Tiêu chí                                                                            | Có | Không |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|
| 1   | Hợp tác với trường học/ Viện nghiên cứu                                             |    |       |
| 2   | Quỹ đổi mới sáng tạo nội bộ                                                         |    |       |
| 3   | Doanh nghiệp có Trung tâm/Phòng ban/Bộ phận Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm (R&D) |    |       |
| 4   | Bằng sáng chế/ Giải pháp hữu ích                                                    |    |       |

- Các chỉ tiêu về chi phí đầu tư cho đổi mới sáng tạo:

| ST<br>T | Chỉ tiêu                                               | Năm 2024 | Năm 2025 |
|---------|--------------------------------------------------------|----------|----------|
| 1       | Chi phí R&D (tỷ đồng)                                  |          |          |
| 2       | Chi phí chuyển đổi số (tỷ đồng)                        |          |          |
| 3       | Doanh thu từ sản phẩm mới (tỷ đồng)                    |          |          |
| 4       | Hiệu quả đổi mới sáng tạo: Tăng năng suất lao động (%) |          |          |
|         | Hiệu quả đổi mới sáng tạo: Giảm chi phí (%)            |          |          |

**Đại diện doanh nghiệp**  
(Ký tên, đóng dấu)